

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	HSX	50	50
2	ABR	Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt	HSX	0	0
3	ABT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	HSX	0	0
4	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	HSX	50	50
5	ACC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	HSX	0	0
6	ACG	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	HSX	50	50
7	ACL	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	HSX	0	0
8	ADC	Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	HNX	0	0
9	ADG	Công ty Cổ phần Clever Group	HSX	0	0
10	ADP	Công ty Cổ phần Sơn Á Đông	HSX	0	0
11	ADS	Công ty Cổ phần DAMSAN	HSX	0	0
12	AGG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	HSX	45	50
13	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán AGRIBANK	HSX	45	50
14	AMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu	HNX	0	0
15	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HSX	40	50
16	ARM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không	HNX	0	0
17	ASG	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	HSX	0	0
18	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	HSX	30	50
19	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	HSX	50	50
20	ATS	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư ATS	HNX	0	0
21	BAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	HNX	35	50
22	BAF	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	HSX	50	50
23	BAX	Công ty Cổ phần Thống Nhất	HNX	0	0
24	BBC	Công ty Cổ phần Bibica	HSX	40	50
25	BBS	Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn	HNX	0	0
26	BCF	Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi	HNX	0	0
27	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	HSX	50	50
28	BDB	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Bình Định	HNX	0	0
29	BED	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	HNX	0	0
30	BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	HSX	50	50
31	BHN	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	HSX	50	50
32	BIC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	50	50
33	BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	50	50
34	BKC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn	HNX	0	0
35	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	HSX	0	0
36	BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	HSX	45	50
37	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	HSX	50	50
38	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	HSX	50	50
39	BNA	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Bảo Ngọc	HNX	50	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
40	BPC	Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	HNX	0	0
41	BRC	Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành	HSX	0	0
42	BSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	HNX	0	0
43	BSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	HSX	50	50
44	BST	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Bình Thuận	HNX	0	0
45	BTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	HSX	45	50
46	BTT	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành	HSX	0	0
47	BTW	Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành	HNX	0	0
48	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HSX	50	50
49	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	HNX	50	50
50	BWE	Công ty Cổ phần - Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương	HSX	50	50
51	BXH	Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Hải Phòng	HNX	0	0
52	C32	Công ty Cổ phần CIC39	HSX	0	0
53	C69	Công ty Cổ phần Xây dựng 1369	HNX	0	0
54	CAN	Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long	HNX	0	0
55	CAP	Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	HNX	50	50
56	CCI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi	HSX	0	0
57	CCL	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	0	0
58	CCR	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	HNX	0	0
59	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	HSX	30	50
60	CDN	Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	HNX	0	0
61	CEO	Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	HNX	50	50
62	CET	Công ty Cổ phần HTC Holding	HNX	0	0
63	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	HSX	50	50
64	CIA	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Sân Bay Quốc Tế Cam Ranh	HNX	0	0
65	CII	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50	50
66	CKG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	HSX	0	0
67	CKV	Công ty Cổ phần CokyVina	HNX	0	0
68	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	HSX	50	50
69	CLH	Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI	HNX	0	0
70	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	HSX	0	0
71	CLM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	HNX	0	0
72	CLW	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	HSX	0	0
73	CMC	Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	HNX	0	0
74	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	HSX	50	50
75	CMS	Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam	HNX	0	0
76	CMV	Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	HSX	0	0
77	CNG	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	HSX	50	50
78	COM	Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu	HSX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
79	CPC	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ	HNX	0	0
80	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	HSX	0	0
81	CSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn COTANA	HNX	0	0
82	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	HSX	50	50
83	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam	HSX	50	50
84	CTB	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	HNX	0	0
85	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons	HSX	45	50
86	CTF	Công ty Cổ phần City Auto	HSX	40	50
87	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	HSX	50	50
88	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	HSX	30	50
89	CTP	Công ty Cổ phần Hoà Bình Takara	HNX	0	0
90	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	HSX	50	50
91	CTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	HSX	50	50
92	CTT	Công ty Cổ phần Chế tạo máy Vinacomin	HNX	0	0
93	CVT	Công ty Cổ phần CMC	HSX	0	0
94	CX8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8	HNX	0	0
95	D11	Công ty Cổ phần Địa ốc 11	HNX	0	0
96	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HSX	0	0
97	DAD	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	HNX	0	0
98	DAE	Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	HNX	0	0
99	DAH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á	HSX	0	0
100	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	HSX	0	0
101	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	HSX	50	50
102	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR)	HSX	50	50
103	DBT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	HSX	0	0
104	DC2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) số 2	HNX	0	0
105	DC4	Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings	HSX	40	50
106	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	HSX	40	50
107	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau	HSX	50	50
108	DGC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	HSX	50	50
109	DGW	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	HSX	50	50
110	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	HSX	50	50
111	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	HSX	50	50
112	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	HSX	50	50
113	DHM	Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	HSX	0	0
114	DHP	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng	HNX	40	50
115	DHT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	HNX	45	50
116	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	HSX	50	50
117	DIH	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	0	0
118	DL1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven	HNX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
119	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	HSX	45	50
120	DNC	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng	HNX	0	0
121	DNP	Công ty Cổ phần DNP Holding	HNX	0	0
122	DP3	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương 3	HNX	50	50
123	DPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	HSX	45	50
124	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	HSX	50	50
125	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	HSX	50	50
126	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	HSX	50	50
127	DRL	Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3	HSX	40	50
128	DSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	HSX	45	50
129	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	HSX	50	50
130	DST	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long	HNX	0	0
131	DTA	Công ty Cổ phần Đệ Tam	HSX	0	0
132	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thành Đạt	HNX	50	50
133	DTG	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	HNX	0	0
134	DTK	Tổng Công ty Điện lực TKV - Công ty Cổ phần	HNX	0	0
135	DTT	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	HSX	0	0
136	DVM	Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam	HNX	30	50
137	DVP	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	HSX	50	50
138	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	HSX	50	50
139	DXP	Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá	HNX	50	50
140	DXS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	HSX	35	50
141	EBS	Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	HNX	0	0
142	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	HSX	50	50
143	EID	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	HNX	0	0
144	ELC	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM	HSX	50	50
145	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực	HSX	40	50
146	EVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	HNX	0	0
147	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	HSX	0	0
148	FCN	Công ty Cổ phần FECON	HSX	40	50
149	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	HSX	0	0
150	FIT	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	HSX	0	0
151	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	HSX	50	50
152	FPT	Công ty Cổ phần FPT	HSX	50	50
153	FRT	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	HSX	50	50
154	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	HSX	50	50
155	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	50	50
156	GDT	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	HSX	45	50
157	GDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	HNX	0	0
158	GEE	Công ty Cổ phần Điện lực Gelex	HSX	50	50
159	GEG	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	HSX	40	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
160	GEX	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	HSX	50	50
161	GIC	Công ty Cổ phần VSC Green Logistics	HNX	0	0
162	GMA	Công ty Cổ phần G-Automobile	HNX	0	0
163	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	HSX	50	50
164	GMH	Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị	HSX	0	0
165	GMX	Công ty Cổ phần Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân	HNX	0	0
166	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	HSX	50	50
167	GTA	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An	HSX	0	0
168	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	50	50
169	HAD	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	HNX	0	0
170	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HSX	50	50
171	HAP	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hapaco	HSX	0	0
172	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	HSX	0	0
173	HAT	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	HNX	0	0
174	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HSX	50	50
175	HBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	HNX	0	0
176	HCC	Công ty Cổ phần Bê tông Hòa Cầm - Intimex	HNX	0	0
177	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	HSX	0	0
178	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50	50
179	HDA	Công ty Cổ phần Hăng sơn Đồng Á	HNX	0	0
180	HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50	50
181	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu	HSX	50	50
182	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	HSX	50	50
183	HEV	Công ty Cổ phần Sách Đại học - Dạy nghề	HNX	0	0
184	HGM	Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	HNX	0	0
185	HHC	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	HNX	0	0
186	HHP	Công ty Cổ phần HHP Global	HSX	0	0
187	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	30	50
188	HHV	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	HSX	45	50
189	HII	Công ty Cổ phần An Tiến Industries	HSX	0	0
190	HJS	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	HNX	40	50
191	HKT	Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh	HNX	0	0
192	HLC	Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin	HNX	0	0
193	HMC	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	HSX	0	0
194	HMH	Công ty Cổ phần Hải Minh	HNX	0	0
195	HMR	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	HNX	0	0
196	HNA	Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na	HSX	0	0
197	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HSX	50	50
198	HPX	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	HSX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
199	HQC	Công ty Cổ phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	HSX	15	50
200	HRC	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình	HSX	0	50
201	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	HSX	50	50
202	HSL	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	HSX	0	0
203	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên	HSX	50	50
204	HTC	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	HNX	0	0
205	HTG	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	HSX	45	50
206	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HSX	50	50
207	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HSX	0	0
208	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	HSX	0	0
209	HTV	Công ty Cổ phần Logistics Vicem	HSX	0	0
210	HU1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1	HSX	0	0
211	HUB	Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	HSX	45	50
212	HUT	Công ty Cổ phần Tasco	HNX	40	50
213	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	HSX	30	50
214	HVT	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	HNX	50	50
215	ICG	Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	HNX	0	0
216	ICT	Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện	HSX	0	0
217	IDC	Tổng Công ty IDICO - CTCP	HNX	50	50
218	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	30	50
219	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	HNX	45	50
220	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HSX	50	50
221	ILB	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	HSX	45	50
222	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	HSX	50	50
223	INC	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	0	0
224	INN	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	HNX	45	50
225	IPA	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	HNX	0	50
226	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	HSX	30	50
227	ITQ	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	HNX	0	0
228	IVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	HNX	0	0
229	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc	HSX	50	50
230	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO	HSX	50	50
231	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	HSX	50	50
232	KDM	Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL	HNX	0	0
233	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	HSX	25	50
234	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	HSX	30	50
235	KHS	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	HNX	0	0
236	KMR	Công ty Cổ phần Mirae	HSX	0	0
237	KMT	Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung	HNX	0	0
238	KOS	Công ty Cổ phần KOSY	HSX	25	50
239	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HSX	50	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
240	KSF	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	HNX	0	0
241	KST	Công ty Cổ phần KASATI	HNX	0	0
242	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - Công ty Cổ phần	HNX	0	0
243	KTS	Công ty Cổ phần Đường Kon Tum	HNX	0	0
244	L10	Công ty Cổ phần Lilama 10	HSX	0	0
245	L14	Công ty Cổ phần Licogi 14	HNX	0	0
246	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	HNX	0	0
247	L40	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	HNX	0	0
248	LAF	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An	HSX	0	0
249	LAS	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	50	50
250	LBE	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ LVA	HNX	0	0
251	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	HSX	40	50
252	LCG	Công ty Cổ phần Lizen	HSX	50	50
253	LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	HSX	35	50
254	LHC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	HNX	45	50
255	LHG	Công ty Cổ phần Long Hậu	HSX	50	50
256	LIG	Công ty Cổ phần Licogi 13	HNX	0	0
257	LIX	Công ty Cổ phần Bột Giặt LiX	HSX	50	50
258	LM8	Công ty Cổ phần Lilama 18	HSX	0	0
259	LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam	HSX	50	50
260	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	HSX	30	50
261	MAC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar	HNX	0	0
262	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	HSX	50	50
263	MBG	Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG	HNX	0	0
264	MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	HNX	50	50
265	MCC	Công ty Cổ phần Gạch ngói cao cấp	HNX	0	0
266	MCF	Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	0	0
267	MCM	Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu	HSX	50	50
268	MCO	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam	HNX	0	0
269	MCP	Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	HSX	0	0
270	MDC	Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	HNX	0	0
271	MEL	Công ty Cổ phần Thép Mê Lin	HNX	0	0
272	MHC	Công ty Cổ phần MHC	HSX	0	0
273	MIG	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	HSX	50	50
274	MKV	Công ty Cổ phần Dược Thú Y Cai Lậy	HNX	0	0
275	MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	HSX	50	50
276	MSH	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	HSX	50	50
277	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	HSX	50	50
278	MST	Công ty Cổ phần Đầu tư MST	HNX	0	0
279	MVB	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - Công ty Cổ phần	HNX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
280	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	HSX	50	50
281	NAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á	HSX	50	50
282	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	HSX	40	50
283	NAG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa	HNX	0	0
284	NAP	Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	HNX	0	0
285	NAV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HSX	0	0
286	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	HSX	35	50
287	NBC	Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	35	50
288	NBW	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	HNX	0	0
289	NCT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	HSX	50	50
290	NDN	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	0	0
291	NDX	Công ty Cổ phần Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	0	0
292	NET	Công ty Cổ phần Bột giặt Net	HNX	50	50
293	NFC	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	HNX	0	0
294	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	HSX	0	0
295	NHC	Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp	HNX	0	0
296	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	HSX	0	0
297	NHT	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	HSX	0	0
298	NKG	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	HSX	45	50
299	NLG	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	HSX	50	50
300	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	HSX	45	50
301	NO1	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	HSX	0	0
302	NSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	HSX	45	50
303	NSH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi	HNX	0	0
304	NST	Công ty Cổ phần Ngân Sơn	HNX	0	0
305	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HSX	50	50
306	NTH	Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong	HNX	0	0
307	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	HSX	50	50
308	NTP	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	HNX	50	50
309	OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	HSX	50	50
310	ONE	Công ty Cổ phần Công nghệ ONE	HNX	0	0
311	OPC	Công ty Cổ phần Dược Phẩm OPC	HSX	50	50
312	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam	HSX	50	50
313	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	HSX	50	50
314	PBP	Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	HNX	0	0
315	PC1	Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1	HSX	45	50
316	PCE	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất dầu khí Miền Trung	HNX	0	0
317	PCH	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	HNX	30	50
318	PCT	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific	HNX	0	0
319	PDB	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư DIN Capital	HNX	0	0
320	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	HSX	50	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
321	PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HSX	40	50
322	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HSX	45	50
323	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	HSX	50	50
324	PGD	Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam	HSX	50	50
325	PGI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	HSX	50	50
326	PGN	Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa	HNX	0	0
327	PGS	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	HNX	45	50
328	PHC	Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	HSX	0	0
329	PHN	Công ty Cổ phần Pin Hà Nội	HNX	0	0
330	PHR	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	HSX	50	50
331	PIA	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	HNX	0	0
332	PIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	HNX	0	0
333	PJC	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	HNX	0	0
334	PJT	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex	HSX	0	0
335	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - Công ty Cổ phần	HNX	50	50
336	PLP	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	HSX	0	0
337	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	HSX	50	50
338	PMB	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	HNX	0	0
339	PMC	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	HNX	50	50
340	PMP	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	HNX	0	0
341	PMS	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	HNX	35	50
342	PNC	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	HSX	0	0
343	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HSX	50	50
344	POT	Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	HNX	0	0
345	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	HSX	50	50
346	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	HSX	50	50
347	PPP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú	HNX	0	0
348	PPS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	0	0
349	PPT	Công ty cổ phần Petro Times	HNX	40	50
350	PPY	Công ty Cổ phần Xăng dầu dầu khí Phú Yên	HNX	0	0
351	PRC	Công ty Cổ phần Logistics Portserco	HNX	0	0
352	PRE	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội	HNX	0	0
353	PSC	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	HNX	0	0
354	PSD	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	HNX	45	50
355	PSE	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	HNX	0	0
356	PSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	HNX	0	50
357	PSW	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	HNX	0	0
358	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	HSX	50	50
359	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư ICAPITAL	HSX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
360	PTI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	HNX	0	0
361	PTS	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	HNX	0	0
362	PTX	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	HNX	0	0
363	PVB	Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	HNX	45	50
364	PVC	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - Công ty Cổ phần	HNX	45	50
365	PVD	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	HSX	50	50
366	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	HNX	30	50
367	PVI	Công ty Cổ phần PVI	HNX	50	50
368	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	HSX	50	50
369	PVS	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	HNX	50	50
370	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	HSX	50	50
371	QCG	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	HSX	0	0
372	QHD	Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức	HNX	0	0
373	QNP	Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	HSX	0	0
374	QST	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh	HNX	0	0
375	QTC	Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam	HNX	0	0
376	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HSX	0	0
377	RCL	Công ty Cổ phần Địa ốc Chợ Lớn	HNX	0	0
378	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh	HSX	50	50
379	S4A	Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A	HSX	0	0
380	S55	Công ty Cổ phần Sông Đà 505	HNX	0	0
381	S99	Công ty Cổ phần SCI	HNX	0	0
382	SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	HSX	50	50
383	SAF	Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm SAFOCO	HNX	0	0
384	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	HSX	35	50
385	SAV	Công ty Cổ phần Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	HSX	0	0
386	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	HSX	45	50
387	SBG	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	HSX	30	50
388	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	HSX	50	50
389	SC5	Công ty Cổ phần Xây dựng số 5	HSX	0	0
390	SCG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	HNX	0	0
391	SCI	Công ty Cổ phần SCI E&C	HNX	0	0
392	SCR	Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	HSX	0	50
393	SCS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	HSX	50	50
394	SD5	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	HNX	0	0
395	SD9	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	HNX	0	0
396	SDC	Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	HNX	0	0
397	SDN	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	HNX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
398	SEB	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung	HNX	50	50
399	SED	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	HNX	0	0
400	SFC	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn	HSX	0	0
401	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	HSX	40	50
402	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	HSX	45	50
403	SFN	Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn	HNX	0	0
404	SGC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang	HNX	0	0
405	SGH	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	HNX	0	0
406	SGN	Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn	HSX	50	50
407	SGR	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	HSX	30	50
408	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	HSX	0	50
409	SHA	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	HSX	0	0
410	SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	HSX	50	50
411	SHE	Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	HNX	0	0
412	SHI	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	HSX	30	50
413	SHN	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	HNX	0	0
414	SHP	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	HSX	50	50
415	SHS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	50	50
416	SIP	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	HSX	50	50
417	SJ1	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu	HNX	0	0
418	SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	HSX	50	50
419	SJE	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	HNX	0	0
420	SJS	Công ty Cổ phần SJ Group	HSX	40	50
421	SKG	Công ty Cổ phần Tàu Cao tốc Superdong - Kiên Giang	HSX	50	50
422	SLS	Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La	HNX	50	50
423	SMA	Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	HSX	0	0
424	SMB	Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Trung	HSX	50	50
425	SMN	Công ty Cổ phần Sách và thiết bị giáo dục Miền Nam	HNX	0	0
426	SMT	Công ty Cổ phần SAMETEL	HNX	0	0
427	SPM	Công ty Cổ phần S.P.M	HSX	0	0
428	SRC	Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng	HSX	0	0
429	SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	HSX	50	50
430	SSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	HSX	45	50
431	SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	HSX	50	50
432	ST8	Công ty Cổ phần Tập đoàn ST8	HSX	0	0
433	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	HSX	50	50
434	STC	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh	HNX	0	0
435	STG	Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam	HSX	45	50
436	STK	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	HSX	0	0
437	STP	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	HNX	0	0
438	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	HSX	50	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
439	SVI	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa	HSX	50	50
440	SVN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam	HNX	0	0
441	SVT	Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	0	0
442	SZB	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	HNX	50	50
443	SZC	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	HSX	50	50
444	SZL	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	HSX	45	50
445	TA9	Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96	HNX	0	0
446	TBC	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà	HSX	45	50
447	TBX	Công ty Cổ phần Xi măng Thái Bình	HNX	0	0
448	TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	HSX	50	50
449	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HSX	50	50
450	TCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	HSX	0	0
451	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HSX	50	50
452	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HSX	50	50
453	TCO	Công ty Cổ phần TCO Holdings	HSX	20	50
454	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	HSX	40	50
455	TDC	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	HSX	0	0
456	TDG	Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global	HSX	0	0
457	TDM	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	HSX	45	50
458	TDP	Công ty Cổ phần Thuận Đức	HSX	0	0
459	TDT	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT	HNX	0	0
460	TDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức	HSX	0	0
461	TEG	Công ty Cổ phần Năng Lượng và Bất động sản Trường Thành	HSX	0	0
462	TET	Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc	HNX	0	0
463	TFC	Công ty Cổ phần Trang	HNX	0	50
464	THB	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa	HNX	0	0
465	THD	Công ty Cổ phần Thaiholdings	HNX	0	0
466	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	45	50
467	THS	Công ty Cổ phần Thanh Hoa Sông Đà	HNX	0	0
468	THT	Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	HNX	40	50
469	TIP	Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	HSX	50	50
470	TIX	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	HSX	0	0
471	TJC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	HNX	0	0
472	TKU	Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang	HNX	0	0
473	TLĐ	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	HSX	0	0
474	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	HSX	50	50
475	TMB	Công ty Cổ phần Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	HNX	0	0
476	TMC	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	HNX	0	0
477	TMP	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	HSX	50	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
478	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	HSX	45	50
479	TMX	Công ty Cổ phần VICEM Thương mại Xi măng	HNX	0	0
480	TN1	Công ty Cổ phần Rox Key Holdings	HSX	0	0
481	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	HSX	0	0
482	TNG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	50	50
483	TNH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH	HSX	50	50
484	TNT	Công ty Cổ phần Tập đoàn TNT	HSX	0	0
485	TOT	Công ty Cổ phần Transimex Logistics	HNX	0	0
486	TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	HSX	50	50
487	TPH	Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội	HNX	0	0
488	TPP	Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam	HNX	0	0
489	TRA	Công ty Cổ phần Traphaco	HSX	50	50
490	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	HSX	50	50
491	TSB	Công ty Cổ phần Ác quy Tia Sáng	HNX	0	0
492	TSC	Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	HSX	0	0
493	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	HSX	0	0
494	TTC	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	HNX	0	0
495	TTT	Công ty Cổ phần Du Lịch - Thương Mại Tây Ninh	HNX	0	0
496	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	HSX	45	50
497	TV4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	HNX	0	0
498	TVB	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	HSX	20	50
499	TVD	Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	HNX	40	50
500	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	HSX	35	50
501	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	HSX	0	0
502	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	HSX	0	0
503	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	HSX	40	50
504	UNI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt	HNX	0	0
505	V12	Công ty Cổ phần Xây dựng số 12	HNX	0	0
506	VBC	Công ty Cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh	HNX	0	0
507	VC1	Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	HNX	0	0
508	VC3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông	HNX	30	50
509	VC6	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons	HNX	0	0
510	VC7	Công ty Cổ phần Tập đoàn BGI	HNX	0	0
511	VCA	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL	HSX	0	0
512	VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	HSX	50	50
513	VCC	Công ty Cổ phần Vinaconex 25	HNX	0	0
514	VCF	Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa	HSX	50	50
515	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	HSX	50	50
516	VCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	HSX	50	50
517	VCM	Công ty Cổ phần BV Life	HNX	0	0
518	VCS	Công ty Cổ phần VICOSTONE	HNX	50	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
519	VDP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	HSX	0	0
520	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	HSX	50	50
521	VE3	Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	HNX	0	0
522	VFG	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	HSX	50	50
523	VFS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	HNX	30	50
524	VGC	Tổng Công ty Viglacera - Công ty Cổ phần	HSX	50	50
525	VGP	Công ty Cổ phần Càng Rau Quả	HNX	0	0
526	VGS	Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE	HNX	35	50
527	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	HSX	50	50
528	VHE	Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	HNX	0	0
529	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	HSX	50	50
530	VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	HSX	50	50
531	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	HSX	50	50
532	VID	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	HSX	0	0
533	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần	HNX	0	0
534	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	HSX	50	50
535	VIT	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	HNX	0	0
536	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	HSX	50	50
537	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	HSX	50	50
538	VLA	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	HNX	0	0
539	VMC	Công ty Cổ phần VIMECO	HNX	0	0
540	VMD	Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex	HSX	0	0
541	VMS	Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	HNX	0	0
542	VNC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	HNX	0	0
543	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	HSX	50	50
544	VNF	Công ty Cổ phần Vinafreight	HNX	0	0
545	VNG	Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công	HSX	0	0
546	VNL	Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	HSX	0	0
547	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	HSX	50	50
548	VNR	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	HNX	50	50
549	VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	HSX	0	0
550	VOS	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	HSX	50	50
551	VPD	Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	HSX	50	50
552	VPG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	HSX	30	50
553	VPH	Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng	HSX	0	0
554	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	HSX	45	50
555	VPS	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam	HSX	0	0
556	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	HSX	0	0
557	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	HSX	50	50
558	VSA	Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	HNX	0	0
559	VSC	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	HSX	50	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
560	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	0	0
561	VSM	Công ty Cổ phần Container Miền Trung	HNX	0	0
562	VTC	Công ty Cổ phần Viễn Thông VTC	HNX	0	0
563	VTH	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	HNX	0	0
564	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	HSX	50	50
565	VTP	Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	HSX	50	50
566	VTZ	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	HNX	20	50
567	WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	HNX	50	50
568	YBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái	HSX	0	0
569	YEG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1	HSX	20	50

Lưu ý: Tỷ lệ cho vay từng mã chứng khoán trên từng tài khoản khách hàng có thể khác với bảng Danh mục cho vay ký quỹ nêu trên, tùy thuộc vào sản phẩm dịch vụ khách hàng sử dụng và quy định của VPBankS về sản phẩm dịch vụ đó từng thời kỳ